Biểu số: 11c/BTP/PBGDPL/HGCS-TCPL

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ, XÂY DỰNG CẤP XÃ ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN
(6 tháng năm 2023)

Đơn vị báo cáo:
UBND huyện Tuy Phước.
Đơn vị nhận báo cáo:
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định.
- Hội đồng PHPBGDPL tỉnh.

	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) *(Vụ việc)*	**Kết quả hòa giải** *(Vụ việc)*						**Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/ hòa giải viên** *(Đồng)*		**Số xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật**	
		Số vụ việc hòa giải thành	**Số vụ việc hòa giải không thành**				**Số vụ việc chưa giải quyết xong**				
			Tổng số	Chia ra				Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao	Số xã	Số thị trấn
				Mâu thuẫn giữa các bên	Tranh chấp phát sinh từ quan hệ dân sự, hôn nhân và gia đình	Vụ việc khác thuộc phạm vi hòa giải ở cơ sở					
A	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
Tổng số trên địa bàn huyện	**44**	**32**	**6**	**6**	**0**	**0**	**6**	**12.700.000**	**7.600.000**	**11**	**2**
1. Thị trấn Tuy Phước	3	0	3	3	0	0	0	600.000	600.000		1
2. Thị trấn Diêu Trì	3	3	0	0	0	0	0	900.000	600.000		1
3. Xã Phước Thành	10	9	1	1	0	0	0	3.000.000	2.000.000	1	
4. Xã Phước An	8	2	1	1	0	0	5	600.000	600.000	1	
5. Xã Phước Lộc	1	1	0	0	0	0	0	200.000	200.000	1	
6. Xã Phước Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
7. Xã Phước Sơn	3	3	0	0	0	0	0	600.000	600.000	1	
8. Xã Phước Hiệp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
9. Xã Phước Nghĩa	2	2	0	0	0	0	0	400.000	400.000	1	
10. Xã Phước Hưng	2	1	0	0	0	0	1	4.000.000	200.000	1	
11. Xã Phước Quang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	
12. Xã Phước Hòa	12	11	1	1	0	0	0	2.400.000	2.400.000	1	
13. Xã Phước Thắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	